UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35 /2015/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 8 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 27/8/2013 của UBND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 290/SCT-QLTM ngày 18/3/2015, Công văn 467/SCT-QLTM ngày 05/5/2015 và Công văn số 805/SCT-QLTM về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 27/8/2013 của UBND tỉnh; kèm theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 283/BC-STP ngày 11/3/2015;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Thường Trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 264/HĐND ngày 26/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 27/8/2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi Điều 5 như sau:

"**Điều 5.** Ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và giá đất: Các tổ chức, cá nhân khi xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, kho chứa hàng nông sản sau thu hoạch, cơ sở bảo quản, chế biến hàng nông sản ở

khu vực nông thôn nếu được nhà nước giao đất trả tiền một lần hoặc cho thuê đất được hưởng các chính sách ưu đãi về tiền sử dụng đất, thuê đất, khung giá thuê đất theo các quy định hiện hành và quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và các quy định hiện hành của tỉnh có liên quan."

2. Sửa đổi Điểm a, Khoản 1, Điều 6 như sau:

"a) Về giao thông: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư một tuyến đường giao thông từ trục đường đến cổng của công trình (loại trừ đường đã áp dụng cơ chế hỗ trợ xi măng của UBND tỉnh) theo thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa không quá 2 tỷ đồng."

3. Sửa đổi Điểm b, Khoản 1, Điều 6 như sau:

"b) Về hạ tầng điện:

Được ngân sách tỉnh xem xét hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng: Trạm biến áp, đoạn đường dây trung áp từ điểm cho phép đấu nối đến trạm biến áp, đoạn đường dây hạ áp từ trạm biến áp đến chân hàng rào công trình (trường hợp trạm biến áp nằm ngoài hàng rào công trình); hoặc trạm biến áp, đoạn đường dây trung áp từ điểm cho phép đấu nối đến trạm biến áp (trường hợp trạm biến áp nằm trong hàng rào công trình) nhưng không quá 500 triệu đồng. Hoặc đề nghị Công ty Điện lực đầu tư cho từng công trình cụ thể phù hợp với quy hoạch, quy mô và sử dụng có hiệu quả.

Vị trí công trình phải tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn công trình điện theo quy định."

4. Sửa đổi Điểm c, Khoản 1, Điều 6 như sau:

"c) Về hạ tầng nước cung cấp cho hoạt động của dự án: Được xem xét hỗ trợ 50% kinh phí lắp đặt đường ống dẫn nước từ đường dẫn nước gần nhất của đơn vị dịch vụ cung cấp nước hoạt động hợp pháp tại địa bàn đến hàng rào của dự án, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng; hoặc đề nghị đơn vị dịch vụ cung cấp nước sạch đầu tư cho từng dự án cụ thể. Trường hợp không có nhà máy cung cấp nước, UBND tỉnh xem xét hỗ trợ việc khai thác nguồn nước ngầm (nguồn nước ngầm khai thác trong khu vực công trình hoặc ngoài công trình) để phục vụ hoạt động của dự án nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng."

5. Sửa đổi Điểm b, Khoản 2, Điều 6 như sau:

"b) Đối với chợ hạng 2, hạng 3: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đối với chợ xây mới nhưng không quá 600 triệu đồng/01chợ.

Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ được khấu trừ vào tiền giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

Trường hợp dự án được miễn tiền giao đất, tiền thuê đất, thì ngân sách hỗ trợ không quá 600 triệu đồng.

Trường hợp tiền giao đất hoặc tiền thuê đất phát sinh nhỏ hơn 600 triệu đồng, thì được ngân sách hỗ trợ không quá phần chênh lệch giữa 600 triệu đồng và tiền giao đất hoặc tiền thuê đất phải nộp."

6. Sửa đổi Điểm a, Khoản 4, Điều 6 như sau:

"a) Đối với chợ xây mới: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% vốn (nhưng không quá 500 triệu đồng) để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chợ trong hàng rào bao gồm: Đình chợ, xây tường rào, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống thu gom và xử lý rác thải, hệ thống phòng cháy chữa cháy, phòng kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm."

7. Bổ sung Khoản 4, Điều 7 như sau:

"4. Đối với các ngành nghề hoặc nghiệp vụ đào tạo, tập huấn mà các cơ sở đào tạo trong tỉnh chưa đáp ứng nhu cầu, điều kiện (đào tạo hoặc tập huấn) thì được phép hợp đồng với các cơ sở ngoài tỉnh có đầy đủ các chức năng đào tạo, tập huấn các ngành nghề, nghiệp vụ, sau khi được UBND tỉnh đồng ý."

8. Bổ sung Điều 10a hỗ trợ lãi suất vay vốn:

"**Điều 10a. Hỗ trợ lãi suất vay vốn**

Hỗ trợ 50% lãi suất vay các tổ chức tín dụng (trong hạn) để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo chợ, siêu thị, hệ thống kho bãi dự trữ, tập kết hàng hóa nông sản... tại địa bàn thị trấn.

1. Loại cho vay và thời hạn cho vay:

- Loại cho vay được hỗ trợ lãi suất là các khoản cho vay trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam được giải ngân trong khoảng thời gian kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

- Thời hạn cho vay được hỗ trợ lãi suất tối đa cho mỗi món vay theo thời hạn vay vốn (trong hạn) của khách hàng thể hiện trên hợp đồng tín dụng với các tổ chức tín dụng (số tiền vay quá hạn nợ, được gia hạn nợ thì không được tính hỗ trợ lãi suất cho khoảng thời gian quá hạn, gia hạn nợ).

- Thời gian hỗ trợ lãi suất cho mỗi món vay là thời hạn vay vốn (trong hạn) của khách hàng thể hiện trên hợp đồng tín dụng nhưng không quá 05 năm.

2. Tổng mức hỗ trợ tối đa cho một khách hàng vay vốn cho một dự án:

- Tổng mức vay dưới 10 tỷ: Số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 01 tỷ đồng (một tỷ đồng).

- Tổng mức vay từ 10 tỷ đến 20 tỷ đồng: Số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 1,5 tỷ đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng).

- Tổng mức vay từ 20 tỷ trở lên: Số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 2 tỷ đồng (hai tỷ đồng)."

9. Bổ sung Khoản 11, Điều 11 như sau:

"11. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Hà Tĩnh:

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương hướng dẫn việc thực hiện hỗ trợ lãi suất quy định tại Điểm 8, Điều 1 Quyết định này."

Điều 2. Các nội dung khác của Quy định kèm theo Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 27/8/2013 của UBND tỉnh vẫn nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Huyện ủy, Thành uỷ, Thị ủy;
- HĐND huyện, thành phố, thị xã;
- Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Các tổ chuyên viên VP/UB;
- Lưu: VT, TH, TM.
- Gửi:+VB giấy: TP không nhận bản ĐT;
  + Bản ĐT: các TP khác.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Đình Sơn